

# Tài nguyên giáo dục mở (OER) và năng lực của giảng viên đại học

Đào Thiện Quốc\*<sup>1</sup>, Bùi Xuân Huy<sup>2</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: quocdt@ueh.edu.vn

<sup>2</sup> Email: huybx@ueh.edu.vn

Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Tài nguyên giáo dục mở (Open Educational Resources - OER) là nguồn tài nguyên dành cho giáo dục và được tự do sử dụng theo các giấy phép mở. OER mở ra cơ hội phát triển giáo dục với chất lượng cao và bền vững. Trên cơ sở đó, đòi hỏi giảng viên cần có năng lực hiểu và sử dụng chúng một cách hiệu quả. Đánh giá năng lực về nguồn tài nguyên giáo dục mở là một trong những tiêu chí hàng đầu cho việc đánh giá chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục. Để đánh giá đúng năng lực về nguồn tài nguyên giáo dục mở của giảng viên, bài viết nêu lên những khái niệm căn bản, tổng hợp về khung năng lực tài nguyên giáo dục mở dành cho giảng viên do UNESCO khuyến cáo sử dụng, qua đó nhằm phục vụ cho các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục đại học có thêm thông tin tham khảo cho định hướng triển khai áp dụng OER trong cơ sở giáo dục của mình theo tinh thần của Chính phủ tại quyết định số 1117/QĐ-TTg.

**TỪ KHÓA:** Năng lực OER của giảng viên, tài nguyên giáo dục mở, OER, khung năng lực OER, chất lượng.

→ Nhận bài 25/6/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 29/7/2024 → Duyệt đăng 15/9/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410901>

## 1. Đặt vấn đề

Tài nguyên giáo dục mở là động lực cho sự phát triển giáo dục chất lượng và bền vững. Để triển khai áp dụng OER hiệu quả trong trường đại học, cần nâng cao năng lực sử dụng OER của đội ngũ giảng viên. Khung năng lực OER là một công cụ để thiết kế, cấu trúc và đồng bộ nội dung đào tạo trong một lĩnh vực nhất định. Khung năng lực OER dành cho giảng viên nhằm đáp ứng năng lực của giảng viên trong việc sử dụng các tài nguyên OER phục vụ cho hoạt động giảng dạy của mình [1]. Giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay bắt đầu quan tâm tới nguồn tài nguyên giáo dục mở. Việc này được thể hiện ở sự quan tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Chính phủ qua quyết định số 1117/QĐ-TTg về việc triển khai OER trong giáo dục đại học ở Việt Nam. Do vậy, cần thiết có một khung năng lực OER để triển khai và đánh giá một cách đồng bộ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1.1. Khách thể

*Mẫu khách thể khảo sát:* 20 giảng viên thuộc các Khoa, Viện trực thuộc Trường Đại học Công nghệ và Thiết kế (CTD), Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

*Thông tin về trình độ 20 giảng viên tham gia khảo sát:* Trong số 20 giảng viên tham gia khảo sát có 11 giảng viên là thạc sĩ và 09 giảng viên là tiến sĩ (Tỉ lệ

giảng viên là thạc sĩ và tiến sĩ tương đương với tỉ lệ chung của toàn trường là 51% và 49%), khảo sát không đề cập tới giới tính.

### 2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

#### a. Thu thập dữ liệu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bằng việc thu thập các thông tin và dữ liệu từ các nghiên cứu về năng lực nói chung và năng lực tài nguyên giáo dục mở nói riêng. Bảng khảo sát được xây dựng với thang điểm Likert 5 mức, thể hiện khả năng về OER theo khung năng lực OER do UNESCO khuyến nghị, với các mức như: 1) Hoàn toàn không có khả năng; 2) Không có khả năng; 3) Bình thường; 4) Có khả năng; 5) Hoàn toàn có khả năng. Việc tiến hành thu thập ý kiến khảo sát thông qua công cụ Google Form.

#### b. Xử lý dữ liệu khảo sát thí điểm

Dữ liệu khảo sát được xử lý với bảng tính Excel nhằm đưa ra cách đánh giá chung về các mức độ khả năng OER của đội ngũ giảng viên, từ đó đưa ra những kiến nghị cho khung năng lực OER.

## 2.2. Một số vấn đề lí luận

### 2.2.1. Các khái niệm chính

#### a. Những nét cơ bản về tài nguyên giáo dục mở

Tài nguyên giáo dục mở (Open Educational Resources - OER) cho phép đạt được mục tiêu thứ tư phát triển bền vững (Sustainable Development Goal - SDG 4) của

Liên Hợp Quốc (UN - United Nations): Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người [2]. Tài nguyên giáo dục mở chính là sản phẩm của công nghệ thông tin giáo dục [3]. Hay nói khác, OER là nội dung học tập, giảng dạy dựa trên công nghệ thông tin [4], bao gồm: Công cụ; Nội dung; Nguồn lực thực hiện. Năm 2002, lần đầu tiên khái niệm Tài nguyên giáo dục mở được UNESCO đưa ra.

*Định nghĩa OER*: UNESCO định nghĩa OER như sau: “Tài nguyên giáo dục mở (OER) là tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu ở bất kỳ phương tiện kỹ thuật số hoặc phương tiện nào khác trong phạm vi công hoặc đã được phát hành theo giấy phép mở, không hạn chế người khác truy cập, sử dụng, điều chỉnh và phân phối một cách miễn phí”.

*Vòng đời của OER*: Khởi đầu từ “*Nhận thức OER*” → “*Tìm kiếm OER*” → “*Sử dụng OER*” → “*Sáng tạo OER*” đến cuối cùng là → “*Chia sẻ OER*” [5].

*Quyền hạn đối với OER (5R)*: Tài liệu được gọi là Tài nguyên giáo dục mở (OER) có đủ 5 quyền (5R) [6] [7] sau:

*Retain*: Được phép giữ lại để sử dụng, không hạn chế quyền quản lý số.

*Reuse*: Được phép sử dụng lại với mục đích riêng.

*Revise*: Được phép tùy biến sửa đổi, dịch, hoặc thay đổi tác phẩm.

*Remix*: Được phép pha trộn nhiều tài nguyên với nhau.

*Redistribution*: Được phép chia sẻ tác phẩm.

*Giấy phép bản quyền cho OER*: OER được cấp phép bởi các bản quyền mở, một trong những bản quyền mở thường dùng nhất là bản quyền Creative Commons (CC). Với 4 quyền gốc cơ bản (BY - Ghi công, NC - Phi thương mại, ND - Không phái sinh và SA - Chia sẻ tương tự) độc lập với nhau, tùy từng giấy phép khác nhau sẽ được kèm theo các quyền gốc cơ bản khác nhau, trừ giấy phép có gắn bản quyền (ND) thì không phải là OER.

*b. Các khái niệm về năng lực*

*Năng lực*: Theo cách hiểu thông thường, năng lực là sự kết hợp của tư duy, kỹ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện thành công nhiệm vụ [8]. Mức độ và chất lượng hoàn thành công việc sẽ phản ứng mức độ năng lực của người đó.

*Khung năng lực*: Khung năng lực là một mô hình mô tả hiệu suất hoạt động tốt nhất trong một tổ chức. Mỗi năng lực xác định bình quân về khả năng hoàn thành tốt nhất trong hành vi làm việc, từ đó thiết lập các tiêu chuẩn để đánh giá nhân viên. Khung năng lực là phương tiện để tổ chức truyền đạt những hành vi nào được yêu cầu, được đánh giá, công nhận và khen thưởng cho các

nghe nghiệp cụ thể. Khung năng lực đảm bảo rằng, nhân viên nói chung có sự hiểu biết chung về các giá trị của tổ chức và mong đợi những hành vi thực hiện tốt. Khung năng lực của một cơ quan bao gồm các giá trị cốt lõi, năng lực cốt lõi và năng lực chức năng [9].

*Giá trị cốt lõi* là những nguyên tắc ảnh hưởng đến hành động và lựa chọn của con người. Đó là những tiêu chuẩn đạo đức dựa trên các tiêu chuẩn ứng xử được tất cả nhân viên tuân thủ.

*Năng lực cốt lõi* cung cấp nền tảng của khuôn khổ, mô tả các hành vi được tất cả nhân viên thể hiện, được xác định bởi vai trò nghề nghiệp cho một công việc nhất định.

*Năng lực chức năng* được xác định bởi nhiệm vụ và trách nhiệm mà nhân viên đảm nhận đối với một công việc nhất định. Dựa trên mức độ phức tạp và mức độ trách nhiệm của công việc, trung bình một công việc có từ 3 đến 5 năng lực chức năng.

*Năng lực số*: UNESCO định nghĩa, kiến thức kỹ thuật số là khả năng truy cập, quản lý, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và tạo ra thông tin một cách an toàn và phù hợp, thông qua công nghệ kỹ thuật số cho việc làm, việc làm bền vững và tinh thần kinh doanh. Năng lực số bao gồm những khả năng về hiểu biết về máy tính, hiểu biết về công nghệ thông tin, hiểu biết về thông tin và hiểu biết về truyền thông [10].

Một cá nhân có năng lực thông tin có thể xác định mức độ và truy cập thông tin cần thiết một cách hiệu quả [8]. Công nghệ thông tin giúp người học truy cập và xử lý thông tin hiệu quả, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (gọi tắt là năng lực ICT) là một trong những năng lực nghề nghiệp quan trọng đối với giảng viên trong thời đại “số”. Khung năng lực ICT có nhiều ý nghĩa trong việc định hướng quá trình đào tạo để rèn luyện và phát triển năng lực thông tin [11].

### 2.2.2. Khung năng lực tài nguyên giáo dục mở (OER)

Hiện tại, ở Việt Nam chưa có khung năng lực OER. Trong bối cảnh đó, bài viết giới thiệu khung năng lực OER do Tổ chức quốc tế La Francophonie (IOF) cung cấp theo Giấy phép quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 vào tháng 9 năm 2016 và được UNESCO dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Anh để khuyến cáo các quốc gia sử dụng [1]. Khung năng lực này được trình bày như sau:

*Khung năng lực OER*: Các tiêu chí và những khả năng đáp ứng tiêu chí năng lực OER được đề xuất nhằm truyền tải một cách mạch lạc, tích hợp các khía cạnh giữa giáo dục và công nghệ cho các kỹ năng cơ bản của OER: Tìm kiếm, tái sử dụng, thiết kế và phổ biến OER. Nắm vững các kỹ năng này, cho phép giảng viên tự tin đổi mới, cải thiện chất lượng và công bằng cho giáo dục, từ đó có thể tham gia một cộng đồng năng động,

với phạm vi toàn cầu, bắt nguồn từ thực tế và nhu cầu của chính đơn vị mình.

Dựa trên vòng đời của OER, khung năng lực OER được xác định trên 5 lĩnh vực sau: D1: Năng lực nhận thức về OER; D2: Năng lực tìm kiếm OER; D3: Năng lực sử dụng OER; D4: Năng lực sáng tạo OER; D5: Năng lực chia sẻ OER. Sau đây là bảng tiêu chí đánh giá năng lực OER cho năm lĩnh vực trên (xem Bảng 1,

Bảng 2, Bảng 3, Bảng 4 và Bảng 5).

### 2.3. Thực trạng năng lực tài nguyên giáo dục mở của giảng viên đại học ở Việt Nam

#### 2.3.1. Một số chính sách năng lực số ở Việt Nam

##### a. Chính sách chung

Khung trình độ quốc gia Việt Nam đã được ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10

**Bảng 1: Lĩnh vực năng lực D1 - Nhận thức về OER**

LĨNH VỰC NĂNG LỰC D1 - LÀM QUEN VỚI OER	
Khả năng	Năng lực (Kiến thức/kĩ năng)
D1.1 Phân biệt OER với tài nguyên khác	<ol style="list-style-type: none"> <li>Định nghĩa OER theo Khuyến nghị OER 2019 của UNESCO.</li> <li>Liệt kê các đặc tính cơ bản của OER.</li> </ol>
D1.2 Liệt kê các cột mốc lịch sử của OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả vị trí của giáo dục trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên Hợp quốc.</li> <li>Nhận diện các yếu tố và các cột mốc lịch sử hình thành và phát triển OER.</li> </ol>
D1.3 Cân nhắc vai trò cụ thể trong phong trào OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Xác định "5R" đặc trưng cho tài nguyên tự do về bản quyền.</li> <li>Xác định đóng góp có thể của bạn cho phong trào OER.</li> </ol>

**Bảng 2: Lĩnh vực năng lực D2 - Tìm kiếm OER**

LĨNH VỰC NĂNG LỰC D2 - TÌM KIẾM OER	
Khả năng	Năng lực (Kiến thức/kĩ năng)
D2.1 Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Biết vài nguyên tắc cơ bản tìm kiếm OER trên Internet.</li> <li>Tìm kiếm OER trên Internet bằng các cơ chế tìm kiếm khác nhau.</li> <li>Biết các kho OER chính và có khả năng chỉ ra các kho phù hợp nhất cho các nhu cầu của bạn.</li> <li>Hiểu vai trò của việc tiêu chuẩn hóa siêu dữ liệu trong tính tương hợp của các nguồn OER.</li> </ol>
D2.2 Lựa chọn OER phù hợp	<ol style="list-style-type: none"> <li>Biết các tiêu chí chất lượng của OER.</li> <li>Biết các cơ chế thẩm định chất lượng của OER.</li> <li>Xác định vài dữ liệu chính để ghi công đúng cho OER.</li> <li>Nhận biết giấy phép và biết cách xác định một tài nguyên có giấy phép hay không.</li> </ol>

**Bảng 3: Lĩnh vực năng lực D3 - Sử dụng OER**

LĨNH VỰC NĂNG LỰC D3 - SỬ DỤNG OER	
Khả năng	Năng lực (Kiến thức/kĩ năng)
D3.1 Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đưa ra các điều khoản đơn giản những lợi thế so sánh được mà các giấy phép Creative Commons cung cấp.</li> <li>Hiểu các ngoại lệ đối với Luật Sở hữu trí tuệ và nêu ít nhất 2 trong số chúng áp dụng được trong giảng dạy.</li> <li>Xác định 4 tùy chọn cơ bản đối với các giấy phép Creative Commons, biết tên viết tắt và giải thích ý nghĩa của chúng.</li> <li>Xác định lí do phản đối hệ thống cấp phép đã nêu.</li> </ol>
D3.2 Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tài nguyên được cấp phép mở Creative Commons.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết khi áp dụng hệ thống cấp phép mở Creative Commons.</li> </ol>

**Bảng 4: Lĩnh vực năng lực D4 - Sáng tạo OER**

<b>LĨNH VỰC NĂNG LỰC D4 - SÁNG TẠO OER</b>	
<b>Khả năng</b>	<b>Năng lực (Kiến thức/kĩ năng)</b>
D4.1 Thiết kế OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tạo lập nội dung gốc ban đầu hoặc sử dụng lại, thành tác phẩm có thể được cấp phép mở, trở thành OER.</li> <li>Biết thực hành thiết kế tài nguyên có tính tới khía cạnh văn hóa và giáo dục của tài nguyên đó, chất lượng kĩ thuật cũng như các khái niệm cơ bản đảm bảo khả năng tiếp cận và khám phá.</li> </ol>
D4.2 Sửa đổi OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Có khả năng xác định và phân biệt OER có thể sửa đổi ở định dạng mở.</li> <li>Biết các lựa chọn khác nhau để tùy chỉnh OER (dịch thuật, âm thanh, minh họa, khả năng tiếp cận, ngữ cảnh hóa...).</li> </ol>
D4.3 Kết hợp OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Biết cách tạo lập OER gồm các OER khác nhau có tính tới đặc điểm các giấy phép và tiềm năng phổ biến của chúng.</li> <li>Biết cách tạo lập OER gồm các OER khác nhau và nội dung không mở trong các ràng buộc có liên quan và chỉ định các quyền có liên quan tới nội dung riêng rẽ.</li> </ol>
D4.4 Cùng tạo lập OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phân biệt các chế độ tạo lập khác nhau cho việc tạo lập OER.</li> <li>Xác định những người đóng góp có liên quan trong tạo lập OER bằng việc thiết lập và nêu rõ các mức độ đóng góp và sở hữu trí tuệ của từng người trong số họ.</li> </ol>

**Bảng 5: Lĩnh vực năng lực D5 - Chia sẻ OER**

<b>LĨNH VỰC NĂNG LỰC D5 - CHIA SẺ OER</b>	
<b>Khả năng</b>	<b>Năng lực (Kiến thức/kĩ năng)</b>
D5.1 Chọn giấy phép cho OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chọn giấy phép OER phù hợp.</li> <li>Nhận biết các giấy phép phù hợp được kết hợp với nhau.</li> </ol>
D5.2 Gắn giấy phép cho OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Gắn giấy phép Creative Commons cho tài nguyên.</li> <li>Thực hành thừa nhận ghi công tác giả, cho cả các tác giả của OER và các sáng tạo của riêng bạn.</li> </ol>
D5.3 Xuất bản OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo tính khả dụng OER với siêu dữ liệu và giấy phép của nó.</li> <li>Làm cho tài nguyên của bạn sẵn sàng theo mọi cách có thể.</li> <li>Xác định các kho OER chính, nơi những người tạo lập OER có thể xuất bản các sáng tạo của họ.</li> </ol>
D5.4 Quảng bá OER	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hiểu vòng đời của tài nguyên.</li> <li>Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá OER.</li> <li>Xác định các cộng đồng thực hành để khám phá và phân tích việc sử dụng OER.</li> </ol>

năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học cần được rà soát và điều chỉnh đáp ứng với khung trình độ quốc gia Việt Nam. Quyết định số 749/QĐ-TTg [12], [13] ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 có nêu, giáo dục và đào tạo là một trong tám lĩnh vực ưu tiên hàng đầu. Chương trình triển khai chuyển đổi số trong đào tạo đại học đã đề ra phát triển năng lực số của giảng viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

#### *b. Chính sách triển khai tài nguyên giáo dục mở*

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg về việc “*Phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo*

*dục mở trong giáo dục đại học*” [14], trong đó mục tiêu nêu rất cụ thể là đến năm 2030 các cơ sở giáo dục đại học phải đạt được trên 75% số cán bộ, giảng viên đã khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở và trên 75% số người học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở, phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu của nhà trường.

#### **2.3.2. Khảo sát thí điểm về năng lực tài nguyên giáo dục mở của giảng viên tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh**

Những yêu cầu trên đặt ra vấn đề cần nâng cao năng lực cho giảng viên cũng như người học (trước hết là giảng viên) về năng lực sử dụng thông tin dữ liệu. Năng

**Bảng 6: Tỷ lệ trung bình năng lực OER của giảng viên**

Khả năng	Lĩnh vực D1	Lĩnh vực D2	Lĩnh vực D3	Lĩnh vực D4	Lĩnh vực D5
Hoàn toàn có khả năng	22%	26%	20%	19%	19%
Có khả năng	30%	18%	26%	26%	19%
Bình thường	13%	19%	11%	3%	26%
Không có khả năng	35%	35%	43%	51%	37%
Hoàn toàn không có khả năng	0%	1%	0%	0%	0%

**Bảng 7: Bảng đáp ứng năng lực OER đối với giảng viên là tiến sĩ và thạc sĩ**

Khả năng	Tiến sĩ	Thạc sĩ
Có khả năng	22%	26%
Không có khả năng	55%	25%

lực này cần có nhiều yếu tố như tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm đạo đức [15]. Những yêu cầu này cho thấy, OER thực sự là điểm hội tụ cho năng lực giáo dục hiện đại ngày nay. Để có thể triển khai áp dụng OER, các trường đại học rất cần có một khung năng lực OER áp dụng cho đội giảng viên, qua đó thực hiện mục tiêu triển khai và phát triển OER theo tinh thần Quyết định của Chính phủ.

*Kết quả khảo sát thí điểm:* Dựa trên khung năng lực OER trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thí điểm với đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bảng khảo sát được xây dựng trên thang Likert 5 mức độ như đã nêu ở trên. Tỷ lệ khả năng ở các mức độ cho các giảng viên được thể hiện ở Bảng 6.

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy mức đáp ứng trung bình của giảng viên nói chung ở loại năng lực “Có khả năng” trong tất cả 5 lĩnh vực là 24% và ngược lại ở loại “Không có khả năng” là 40%. Mức độ này đối với giảng viên là tiến sĩ và thạc sĩ được thể hiện ở Bảng 7.

Từ Bảng 7 cho thấy, tỷ lệ đáp ứng năng lực OER của tiến sĩ thấp hơn thạc sĩ. Tuy đây chỉ là khảo sát thí điểm, số liệu khảo sát qua trả lời Google form có thể cũng chưa phải là chính xác hoàn toàn nhưng điều đó cũng cho thấy nhóm giảng viên trình độ thạc sĩ là nhóm trẻ hơn và có năng lực OER tốt hơn.

### 3. Kết luận

Việc triển khai khung năng lực OER nhằm phát triển OER trong các cơ sở giáo dục trước hết là các trường

đại học là nhu cầu cần thiết và hướng đi phù hợp mà quyết định số 1117/QĐ-TTg đã nêu. Bài viết đã tổng hợp khái niệm về năng lực và giới thiệu khung năng lực tài nguyên giáo dục mở (OER) do UNESCO khuyến nghị, đồng thời thực hiện khảo sát thí điểm trên khung này. Với việc khảo sát chỉ ở mức thí điểm, quy mô khảo còn hạn chế, các tiêu chí cho khảo sát cũng chưa tính hết các khía cạnh. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát thử nghiệm ở Bảng 6 và Bảng 7 cho thấy: 1/ Năng lực trung bình đối với giảng viên nói chung ở cả 05 lĩnh vực với mức năng lực “Không có khả năng” có tỷ lệ khá cao (40%) nên rất cần đẩy mạnh phổ cập kiến thức về OER trong đội ngũ giảng viên nói chung; 2/ Tỷ lệ giảng viên ở trình độ thạc sĩ (được hiểu là lực lượng trẻ hơn) có khả năng tiếp cận với OER tốt hơn. Điều này cũng phù hợp với năng lực công nghệ thông tin của lớp trẻ nên cần chú trọng tới nâng cao năng lực OER cho đội ngũ này.

Những con số này có thể chưa phản ánh sát thực tế song cũng cho chúng ta thấy cần tăng cường nâng cao nhận thức của giảng viên về tài nguyên giáo dục mở, đặc biệt là lớp trẻ. Tùy theo mặt bằng chung của từng trường, có thể tùy chỉnh khung trên cho phù hợp. Giáo dục Việt Nam đang có sự cải cách phát triển, hướng tới một nền giáo dục chất lượng, bền vững, rất cần triển khai OER trong các cơ sở giáo dục. Do vậy, ngay khi triển khai từ đầu, cần dựa trên một khung năng lực OER theo chuẩn quốc tế. Trên cơ sở đó, giáo dục đại học Việt Nam có thể nhanh chóng hội nhập quốc tế theo tinh thần đổi mới giáo dục đại học của Việt Nam.

*Lời cảm ơn:* Chúng tôi cảm ơn Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện nghiên cứu. Bài báo này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Trường, mã số: CTD-2023-12, được tài trợ bởi Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

### Tài liệu tham khảo

- [1] International Organisation of La Francophonie and UNESCO, (2016), *OER TRAINER'S GUIDE*.  
 [2] United Nations, (2015), *Sustainable Development Goals*, Sustainable Development Knowledge Platform, United Nations Department of...  
 [3] G. Huang, Z. Zeng, and L. Zhong, (2011), *A study on learner's acceptance behavior to OER based on UTAUT model*, in 2011 International Conference on Electrical

- and Control Engineering, 2011: IEEE, pp. 1940-1942.
- [4] Hawai'i University *Open Educational Resources at the University of Hawai'i: Zero-Cost Materials* truy cập ngày 11/2019, tại trang web <http://oer.hawaii.edu/>.
- [5] COL (nd), *The OER Life Cycle*, COL Open Educational Resources (OER), truy cập ngày 15-5-2024, tại trang web <https://col-oer.weebly.com/module-6---the-oer-life-cycle.html>.
- [6] Bliss TJ. and Smith M, (2017), *A brief history of open educational resources*, Open: The philosophy and practices that are revolutionizing education and science, tr. 9-27.
- [7] Andrew W., Jonathan L., and Anne L., (2018), *OER: A field guide for academic librarians*, Pacific University Press.
- [8] A. L. Association, (2000), *Information literacy competency standards for higher education*.
- [9] IAEA., (nd) *The Competency Framework: A guide for IAEA managers and staff*, Available: <https://www.iaea.org/sites/default/files/18/03/competency-framework.pdf>.
- [10] UNESCO, (2018), *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4. 2*.
- [11] Thái Hoài Minh and Trịnh Văn Biều, (2016), *Xây dựng khung năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học cho sinh viên sư phạm Hóa học*, Tạp chí Khoa học (7 (85)), tr.63.
- [12] Chính phủ, (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, truy cập ngày 05 tháng 15 năm 2024, tại trang web <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163>.
- [13] Trần Thị Hoài, Nghiêm Xuân Huy, Lê Thị Thương, (2018), *Mức độ đáp ứng khung trình độ quốc gia Việt Nam của các chương trình đào tạo đại học hiện nay: Nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- [14] Chính phủ (2023), *Quyết định số 1117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học*, Hà Nội, truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trang web <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=208699&gidzl=18aFIocoNnq6bmf4AAjN6GII1aGre5OPISW4H67q1HmVp0GJEV5J7X79LK4yyG9A6iC5G3KV2sHkAh9R5W>.
- [15] Bùi Minh Đức, (2013), *Năng lực và các vấn đề phân loại năng lực trong các nghiên cứu hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 306, tr.28-31.

## OPEN EDUCATIONAL RESOURCES (OER) AND UNIVERSITY LECTURERS' COMPETENCIES

Dao Thien Quoc\*<sup>1</sup>, Bui Xuan Huy<sup>2</sup>

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: quocdt@ueh.edu.vn

<sup>2</sup> Email: huybx@ueh.edu.vn

University of Economics Ho Chi Minh City

59C Nguyen Dinh Chieu, District 3,

Ho Chi Minh City, Vietnam

**ABSTRACT:** *Open Educational Resources (OER) are education resources freely used under open licenses. OER opens up opportunities to develop high-quality and sustainable education. On that basis, lecturers need to have the ability to understand and use them effectively. Assessing their OER competency is one of the leading criteria for evaluating the training quality of an educational institution. The article outlines the basic concepts and synthesis of the OER competency framework for lectures recommended by UNESCO, thereby providing more information for education institutions, especially higher education institutions, in the orientation and implementation of OER in their institutions towards the Government's spirit in Decision No. 1117/QĐ-TTg.*

**KEYWORDS:** Lecturers' OER competency, Open Educational Resources, OER competency framework, quality.